

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS THANH TRÌ

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

TÊN SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO HỌC
SINH LỚP 7

Lĩnh vực/ Môn: Ngữ Văn
Cấp học: Trung học cơ sở
Tên tác giả: Phùng Thị Quyên
Đơn vị công tác: Trường THCS Thanh Trì
Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2021 - 2022

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Mục lục	2
2	1.Lời giới thiệu	4
3	2. Tên sáng kiến kinh nghiệm	5
4	3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến	5
5	4. Ngày sáng kiến được áp dụng	5
6	5. Mô tả bản chất	5
7	5.1. Nội dung sáng kiến	5
8	PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	5
9	1. Lí do chọn đề tài.	5
10	1.1. Cơ sở lí luận	5
11	1.2. Cơ sở thực tiễn	5
12	2. Mục đích nghiên cứu	6
13	3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	6
14	4. Bản chất của chuyên đề:	6
15	5. Phương pháp nghiên cứu	6
16	6.Giới hạn chuyên đề:	6
17	7. Phạm vi nghiên cứu	7
18	PHẦN II. NỘI DUNG	7
19	1. Một số hiểu biết chung	7
20	1.1. Nghị luận và văn nghị luận:	7
21	1.2. Đặc điểm	7
22	2. Thực tế giảng dạy và học tập phân môn tập làm văn nói chung và kiểu loại văn nghị luận nói riêng.	8
23	2.1. Đối với giáo viên:	8
24	2.2. Đối với học sinh:	8
25	3. Cách làm một dạng bài cụ thể: Nghị luận xã hội	8
26	3.1.Yêu cầu chung của một bài văn nghị luận xã hội	8
27	3.2. Yêu cầu cụ thể cho từng dạng bài	10
28	3.2.1.Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí	10
39	3.2.2.Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống	18
30	4.Hướng dẫn học sinh tìm dẫn chứng cho bài văn nghị luận xã hội.	18
31	PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	19
32	5.2. Khả năng áp dụng sáng kiến	19
33	6. Những thông tin cần được bảo mật	19
34	7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến	19
35	8. Đánh giá kết quả thu được từ sáng kiến	20

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG SÁNG KIẾN

1. Lời giới thiệu:

“Văn học là nhân học”, học văn là học cách làm người. Vì vậy môn ngữ văn trong nhà trường là môn học rất quan trọng nó góp phần giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng hoàn thiện nhân cách học sinh. Mỗi bài thơ, bài văn, mỗi tác phẩm văn học nó không chỉ là công cụ trong giao tiếp, nhận thức mà còn là một bài học đạo đức cho học sinh.

Môn ngữ văn có vị trí đặc biệt trong việc thực hiện mục tiêu chung của nhà trường THCS là hình thành những con người có ý thức tự tu dưỡng, biết yêu thương, quý trọng gia đình, bạn bè có lòng yêu nước, biết hướng tới những tư tưởng, tình cảm cao đẹp như lòng nhân ái, tôn trọng lẽ phải, sự công bằng, căm ghét cái xấu cái ác.

Môn ngữ văn trong chương trình THCS là sự tích hợp của ba phân môn văn – tiếng Việt – tập làm văn được học theo vòng tròn đồng tâm vòng 1 (lớp 6-7), vòng 2 (lớp 8-9) vòng 2 được tích hợp nâng cao hơn ở vòng 1. Với sự kết hợp của ba phân môn trong một cuốn sách nên rất lợi thế văn bản ở phần văn có thể dùng làm ngữ liệu cho môn tiếng Việt và tập làm văn còn kiến thức ở phần tiếng Việt hay phần tập làm văn cũng giúp các em tìm hiểu và phân tích rõ hơn phần văn bản (từ ngữ, các biện pháp tu từ).

Có thể nói phân môn tập làm văn trong môn ngữ văn là khó dạy nhất vì bên cạnh việc hình thành cho các em kiến thức về kiểu bài còn phải cho các em luyện tập và biết làm kiểu bài đó. Trong chương trình Ngữ văn THCS các em được làm quen với 6 phương thức biểu đạt (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ). Đối với kiểu bài: tự sự, miêu tả, biểu cảm phần nào các em vẫn thể hiện được cảm xúc của mình qua bài viết, nhưng để đánh giá, nhận định một vấn đề trong văn học cũng như trong xã hội, trong cuộc sống thì khá nhiều em còn lúng túng. Bởi bài văn nghị luận người viết phải trình bày tư tưởng, quan điểm của mình đối với tự nhiên, xã hội, con người và cả trong tác phẩm văn học.

Trong chương trình ngữ văn lớp 7 các em được học dạng của bài văn nghị luận đó là nghị luận xã hội. Vì thế các em không chỉ cần nắm chắc được kĩ năng làm bài nghị luận nói chung và dạng bài nghị luận xã hội nói riêng mà còn phải tích lũy cho mình những kiến thức xã hội nhất định mới có thể viết tốt dạng bài này.

Cũng chính vì những điều đã nói trên nên tôi muốn dành một bài viết nói về vấn đề rèn kĩ năng viết văn nghị luận xã hội cho học sinh và đặc biệt là học sinh lớp 7 để các em có thể tự tin hơn khi gặp các đề văn nghị luận xã hội và chuẩn bị cho kì thi THPT.

2. Tên sáng kiến:

“RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 7”

3. Tác giả sáng kiến:

- Họ và tên: Phùng Thị Quyên.
- Địa chỉ tác giả sáng kiến: Giáo viên trường THCS Thanh Trì.
- Số điện thoại: 0359006240. Email:phungquyen0712@gmail.com

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Phùng Thị Quyên

5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Áp dụng cho chương trình rèn kỹ năng viết văn nghị luận trong các tiết dạy về văn nghị luận đặc biệt là nghị luận xã hội ở học kì II lớp 9.

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử

7. Mô tả bản chất sáng kiến:

7.1. Nội dung sáng kiến.

PHẦN I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài.

1.1. Cơ sở lí luận:

Từ xưa đến nay, văn học luôn có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống và trong sự phát triển nhân cách của con người, bởi: “Văn học là nhân học”. Trong trường phổ thông, môn Ngữ văn cũng đã được các cấp ngành hết sức chú ý, nó chiếm một số lượng tiết rất đáng kể so với các môn học khác. Nó không những tạo tiền đề cho học sinh có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt khá thành thạo mà còn rèn cho các em các kỹ năng sơ giản về phân tích tác phẩm văn học, bước đầu có năng lực cảm nhận và bình giá văn học. Văn học đồng thời cũng là một môn công cụ có mối quan hệ chặt chẽ với các bộ môn khác. Học tốt môn văn sẽ giúp các em tiếp nhận các môn khoa học khác một cách tốt hơn.

1.2. Cơ sở thực tiễn:

Trong mấy năm gần đây thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh không chỉ ở hình thức mà được thể hiện rõ trong đề kiểm tra. Các em không chỉ được kiểm tra những kiến thức được học trong sách vở trên lớp mà còn phải biết vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống hoặc ngược lại từ những hiểu biết về xã hội các em phải biết vận dụng để làm bài

Đứng trước tình trạng đó, tôi và nhiều đồng nghiệp khác đã không khỏi băn khoăn. Trong quá trình giảng dạy, tôi đã cố gắng tìm tòi, học hỏi, tìm biện pháp để giúp các em có kỹ năng làm văn nhất là văn nghị luận. Chính vì vậy, tôi đã chọn: “**Rèn kỹ năng viết văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 7**” làm đề tài.

2. Mục đích nghiên cứu

Thực hiện đề tài này tôi không có tham vọng gì hơn ngoài mục đích cung cấp cho học sinh lớp 7 nói riêng và học sinh THCS nói chung những kỹ năng khi làm văn nghị luận xã hội để các em cải thiện được kỹ năng viết văn nghị luận nói chung và kỹ năng viết văn nghị luận xã hội nói riêng và để học tốt bộ môn Ngữ văn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Do thời gian và điều kiện của bản thân trong phạm vi giải pháp tôi chỉ tập trung đề cập đến một số dạng bài văn nghị luận xã hội trong chương trình ngữ văn lớp 7.

- Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống

- Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí

4. Bản chất của đề tài:

Qua chuyên đề giúp học sinh nắm được kỹ năng làm một bài văn nghị luận nói chung và các dạng bài nghị luận xã hội trong chương trình lớp 9 nói riêng.

5. Phương pháp nghiên cứu:

- Đọc và nghiên cứu tài liệu
- Thảo luận nghiên cứu qua tổ chuyên môn
- Học hỏi qua đồng nghiệp và những người có kinh nghiệm.

6. Giới hạn đề tài:

Đây không phải là sáng kiến mới mà cũng đã có nhiều đồng chí đề cập đến vấn đề này. Tuy nhiên từ kinh nghiệm thực tế giảng dạy tôi nhận thấy khi học và viết bài các dạng bài nghị luận của các em nhất là bài nghị luận xã hội còn yếu nên tôi chọn chuyên đề này áp dụng trong trường THCS.

7. Phạm vi nghiên cứu

- Văn nghị luận ở trường THCS
- Các dạng văn nghị luận ở lớp 7
- Tập trung vào dạng bài nghị luận xã hội

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Một số hiểu biết chung

1.1 Nghị luận và văn nghị luận:

- Nghị luận: bàn bạc, lí giải, đánh giá cho rõ một vấn đề nào đó.
- Văn nghị luận là loại văn dùng để bàn bạc về một vấn đề, một hiện tượng, một nhận định hoặc về một giá trị của một tác phẩm văn học. Có nhiều cách bàn bạc, có khi dùng những bằng chứng để người ta tin tưởng hơn (chứng minh), có khi giảng giải, đưa ra những bằng chứng để người ta hiểu cặn kẽ hơn (giải thích), cũng có khi phải phát biểu ý kiến của mình (bình luận) hoặc chỉ ra những giá trị của một tác phẩm văn học (phân tích tác phẩm), hoặc chỉ ra những giá trị của một hình tượng nhân vật trong tác phẩm (phân tích nhân vật), hoặc giảng giải để bình giá một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi (bình giảng).

1.2. Đặc điểm

- Văn nghị luận không làm nhiệm vụ mô tả đời sống xã hội hay nội tâm con người như văn sáng tác mà nhằm nhận biết và phân tích đời sống bằng tư duy logic nên nó phải tuân thủ chặt chẽ tư duy logic.
- Những quy tắc này biểu hiện ở hình thức cả bài, bao giờ cũng phải có: Nêu vấn đề (mở bài), giải quyết vấn đề (thân bài), kết thúc vấn đề (kết bài), biểu hiện ở kết cấu từng đoạn văn, có mở đoạn, triển khai đoạn, sơ kết đoạn, biểu hiện ở mục đích bài viết: làm cho người đọc hiểu đến tin rồi tiến đến xây dựng một thái độ đúng và hướng dẫn những hành động khác.

Phân loại văn nghị luận:

Nhìn từ nội dung đề tài ta có thể chia văn nghị luận thành hai loại lớn:

- Nghị luận văn học:

Là những bài văn bàn về các vấn đề văn chương - nghệ thuật, phân tích, bình luận về vẻ đẹp của tác phẩm văn học, trao đổi về một vấn đề lí luận văn học hoặc làm sáng tỏ một nhận định văn học.

- Nghị luận xã hội:

Theo từ điển Hán Việt, " nghị luận" là dùng lí luận để phân tích ý nghĩa phải trái, bàn bạc mở rộng vấn đề. Còn " xã hội " là những gì thuộc về quan hệ giữa người và

người về các mặt chính trị, kinh tế, triết học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ... Từ đó có thể hiểu nghị luận xã hội là những bài văn bàn về các vấn đề xã hội - nhân sinh, một tư tưởng đạo lý, một lối sống cao đẹp, một hình tượng tích cực hoặc tiêu cực đến con người và những mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội.

2. Thực tế giảng dạy và học tập phân môn tập làm văn nói chung và kiểu loại văn nghị luận nói riêng.

2.1. Đối với giáo viên:

Như đã nói, Tập làm văn là phân môn khó dạy nhất trong số các phân môn của bộ môn Ngữ văn. Mặt khác, số tiết quy định cho việc dạy lý thuyết và thực hành lại hết sức khiêm tốn, vì vậy giáo viên ít có thời gian để uốn nắn, điều chỉnh những lệch lạc sai sót trong cách viết của học sinh. Đa số giáo viên tận tụy với nghề, luôn chăm lo quan tâm đến học sinh, mặc dù vậy vẫn còn một số hạn chế như: do điều kiện khách quan nên việc sử dụng đồ dùng dạy học, áp dụng công nghệ thông tin vào trong bài dạy còn hạn chế; một số giáo viên còn thực sự chưa tâm huyết với nghề, chưa khơi gợi được mạch cảm xúc, chưa khơi gợi được hứng thú của học sinh trong tiết học.

2.2. Đối với học sinh:

Phần lớn các em có tâm lý chán học, lười học, không có thói quen đọc sách văn học, kể cả những văn bản trong sách giáo khoa, chứ chưa nói đến việc soạn bài, chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Hiện nay, sách những bài văn mẫu tràn ngập thị trường khiến cho các em không cần phải động não nhưng vẫn có thể viết bài một cách tương đối.

Mặt khác đời sống tinh thần ngày một nâng cao, một số nhu cầu giải trí như: xem ti vi, chơi game ngày càng nhiều khiến cho một số em chưa có ý thức học bị lôi cuốn, thành ra sao nhãng việc học.

Nói chung còn vô vàn những thiếu sót ở phía các em, nhưng nhìn chung lại chủ yếu là do các em chưa nắm được phương pháp, từ đó không hình thành cho mình kỹ năng làm văn (đặc biệt là đối với văn nghị luận).

3. Cách làm một dạng bài cụ thể: Nghị luận xã hội

3.1. Yêu cầu chung của một bài văn nghị luận xã hội:

Đảm bảo kỹ năng nghị luận nói chung: Bài văn nghị luận xã hội thường ngắn gọn (khoảng một trang giấy thi). Vì vậy khi làm bài cần tập trung hướng tới luận đề để bài viết không tản mạn, có ý triển khai thành những luận điểm chặt chẽ, nhất quán, tìm được những dẫn chứng xác đáng, giàu sức thuyết phục.

Kỹ năng làm bài văn nghị luận

*Kỹ năng tìm hiểu đề:

- Đọc kỹ đề, lưu ý những từ ngữ quan trọng gợi hướng làm bài.
- Xác định đúng kiểu bài nghị luận để tránh nhầm lẫn về phương pháp .
- Xác định nội dung nghị luận để tránh lạc đề .
- Xác định phạm vi tư liệu cho bài viết

GV đặc biệt lưu ý kiểu ra đề có mệnh lệnh và không mệnh lệnh, những đề mở để học HS làm quen với những yêu cầu mới trong làm văn nghị luận.

Kiểu đề có mệnh lệnh thường gồm hai phần một phần nêu vấn đề và một phần đưa ra yêu cầu của đề bài.

Ví dụ:

Môi trường có quan hệ mật thiết với đời sống con người. Nhưng hiện nay, môi trường sống đang bị ô nhiễm nghiêm trọng và nan giải. Bằng một bài văn nghị luận, em hãy trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, hiện trạng, giải pháp cho vấn đề môi trường hiện nay.

Kiểu đề không có mệnh lệnh là đề thường chỉ đưa ra vấn đề cần bàn bạc còn người viết tự vận dụng cách lập luận phù hợp để trình bày thuyết phục ý kiến của mình.

Ví dụ:

Ý chí là con đường về đích sớm nhất.

* Kỹ năng tìm ý và lập dàn ý

* Kỹ năng dựng đoạn

- Viết đoạn mở bài: cách trực tiếp, cách gián tiếp...

- Viết các đoạn thân bài: Các cách làm trình bày nội dung trong đoạn văn (diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp ...), kỹ năng liên kết đoạn (sử dụng từ ngữ, câu đề liên kết)

- Viết đoạn kết bài: xây dựng đoạn kết bài tương ứng với mở bài, các cách kết bài ...

* Trong quá trình dựng đoạn, chú ý kỹ năng dùng từ, đặt câu, phát triển ý để tăng chất văn và độ sâu sắc cho bài viết. Kết hợp các kiến thức giáo viên cung cấp, các ví dụ minh họa, cần dành thời gian cho HS luyện viết và chấm chữa, phát huy tính sáng tạo của HS trong làm văn.

- Đảm bảo về kiến thức: đó là những hiểu biết nhất định về chính trị - pháp luật, những kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, đạo đức, tâm lý - xã hội, những tin tức thời sự cập nhật.

3.2. Yêu cầu cụ thể cho từng dạng bài

3.2.1. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý

3.2.1.1. Thế nào là nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý

Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống ... của con người.

Yêu cầu về nội dung: Bài nghị luận này là phải làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng, đạo lý bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích, ... để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó, nhằm khẳng định tư tưởng của người viết.

Yêu cầu về hình thức: Bài viết phải có bố cục 3 phần có luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lời văn chính xác, sinh động.

Dạng bài này không chỉ có tác dụng giáo dục đạo đức, nhân cách thiết thực với học sinh mà còn là hình thức luyện tập kỹ năng nghị luận, vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận vào một đề cụ thể.

3.2.1.2. Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý

* Đề bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.

Đề 1: Suy nghĩ từ truyện ngụ ngôn Đẽo cày giữa đường.

Đề 2: Bàn về tranh giành và nhường nhịn.

Đề 3: Tinh thần tự học.

Đề 4: Suy nghĩ từ câu ca dao:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Mỗi đề đều nêu lên vấn đề tư tưởng, đạo lí cần bàn luận nhưng có đề có yêu cầu cụ thể có đề lại không có yêu cầu vì vậy khi làm bài cần vận dụng linh hoạt các thao tác giải thích, chứng minh, bình luận... cho phù hợp nhất là với đề bài không có yêu cầu.

***Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.**

*** Bước 1:** Tìm hiểu đề và tìm ý:

-Tìm hiểu đề:

+ Xác định kiểu bài: Đề thuộc loại gì?

+ Xác định nội dung của đề: Đề đưa ra vấn đề gì?

Đề yêu cầu phải làm gì?

+ Giới hạn của đề bài: Phải huy động những tri thức nào xung quanh vấn đề nghị luận.

- Tìm ý:

Đối với dạng đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, để giải quyết vấn đề, ta cần lưu ý cách xem xét nó từ nhiều góc độ. Cách đơn giản nhất là thử đặt ra và trả lời những câu hỏi. Sau đây là một số dạng câu hỏi chính:

+ Nó là gì?

+ Nó như thế nào?

+ Vì sao lại thế?

+ Được thể hiện trong cuộc sống và văn học ra sao?

+ Như thế thì có ý nghĩa gì với cuộc sống, với con người, với bản thân?

Từ việc đặt ra và trả lời các câu hỏi, có thể hình dung một bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí thường triển khai theo 3 bước cơ bản sau :

+ Giải thích khái niệm (Từ ngữ, hình ảnh...)

+ Phân tích, lí giải

+ Bình luận đánh giá

*** Bước 2:** Lập dàn ý.

- **Mở bài**

+ Dẫn dắt, giới thiệu tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

+ Mở ra hướng giải quyết vấn đề.

- **Thân bài:**

+ **Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.**

Khi giải thích cần lưu ý:

- Bám sát tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tùy tiện.

- Chỉ giải thích những từ ngữ, hình ảnh còn ẩn ý hoặc chưa rõ nghĩa.

- Phải đi từ yếu tố nhỏ đến yếu tố lớn: giải thích từ ngữ, hình ảnh trước, rồi mới khái quát ý nghĩa của toàn bộ tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu.

Tùy theo từng yêu cầu cụ thể mà mức độ và cách giải thích có thể sẽ khác nhau. Có những đề bài, khâu giải thích có thể làm gọn gàng, đơn giản nhất là khi trong yêu

cầu, nhận định không có những khái niệm phức tạp, khó hiểu hay những hình ảnh có khả năng khơi gợi những tư tưởng sâu xa. Thế nhưng lại có những đề bài khâu giải thích cần làm rất công phu.

+ Phân tích lí giải.

Bản chất của thao tác này là giảng giải nghĩa lí của vấn đề được đặt ra để làm sáng tỏ bản chất vấn đề cùng các khía cạnh, các mối quan hệ của nó.

- Bàn luận về mức độ đúng đắn, chính xác, sâu sắc của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu:

Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

Phân tích, chia tách tư tưởng đạo lí thành các khía cạnh để xem xét, đánh giá.

Dùng lí lẽ, lập luận và dẫn chứng để chứng minh tính đúng đắn, đồng thời bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề tư tưởng, đạo lí được bàn luận.

- Bàn luận về mức độ đầy đủ, toàn diện của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu.

Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

Người viết nên tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Tư tưởng đạo lí ấy đã đầy đủ, toàn diện chưa? Có thể bổ sung thêm điều gì?

Người viết cần lật đi lật lại vấn đề, xem xét từ nhiều góc độ, nhiều quan hệ để đánh giá và bổ sung cho hợp lí, chính xác.

Người viết cần có bản lĩnh, lập trường tư tưởng vững vàng, cần có suy nghĩ riêng, dám đưa ra chính kiến riêng, miễn là có lí, có tình thần xây dựng và phù hợp đạo lí.

+ Bình luận đánh giá:

Đây là phần việc học sinh bộc lộ nhận thức về vấn đề ở mức độ cao nhất, cũng là phần việc khó khăn nhất. Vì vậy, trước hết cần phải đánh giá vấn đề ở các bình diện, khía cạnh khác nhau: Ý nghĩa tư tưởng, ý nghĩa thực tế, mức độ đúng- sai, đóng góp – hạn chế ... Từ sự đánh giá trên các bình diện, hướng dẫn học sinh nhìn nhận giá trị của vấn đề như một bài học kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như trong học tập, trong nhận thức cũng như trong tình cảm, tư tưởng của mình để bồi đắp, nâng cao kinh nghiệm sống, kinh nghiệm ứng xử trong cuộc sống. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu và tính chất cụ thể của từng đề bài mà học sinh có thể bổ sung thêm bớt các phần khác nhau: liên hệ, mở rộng; rút ra bài học. Phần này nên có trong những đề bài đề cập đến những vấn đề gắn liền hoặc gắn gũi với đời sống của lứa tuổi học sinh.

Khi đưa ra bài học nhận thức và hành động, cần lưu ý:

Bài học phải được rút ra từ chính tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, phải hướng tới tuổi trẻ, phù hợp và thiết thực với tuổi trẻ, tránh chung chung, trừu tượng.

Nên rút ra hai bài học, một về nhận thức, một về hành động.

Bài học cần được nêu chân thành, giản dị, tránh hô khẩu hiệu, tránh hứa suông hứa hão.

-Kết bài:

+ Đánh giá ngắn gọn, khái quát về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận.

+ Phát triển, liên tưởng, mở rộng, nâng cao vấn đề.

Tóm lại, mô hình ý và bố cục bài viết này chỉ là một cách trong khi triển khai có thể linh hoạt đề xuất ra nhiều ý và bố cục khác miễn là làm sáng tỏ được vấn đề và có sức thuyết phục cao.

- Dạng đề trong đó tư tưởng được nói đến một cách trực tiếp.

Cách làm dạng đề này cơ bản giống cách trình bày nói trên. Ví dụ khi gặp đề bài: Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lòng yêu thương con người của tuổi trẻ trong xã hội hiện nay. Đây là dạng đề nghị luận xã hội (về một vấn đề tư tưởng, đạo lý) giáo viên cần hướng dẫn các em làm bài đảm bảo các yêu cầu.

Hình thức: viết đúng hình thức một bài văn có bố cục ba phần.

Nội dung: Cần đảm bảo theo bố cục

Mở bài: Giới thiệu được lòng yêu thương và nêu khái quát về vai trò của lòng yêu thương trong cuộc sống con người nhất là đối với tuổi trẻ trong xã hội hiện nay.

Thân bài:

Giải thích: Lòng yêu thương là sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu... là một trong những phẩm chất cao đẹp của con người.

Biểu hiện: Là sự cảm thương, quan tâm, giúp đỡ những người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống, yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp...

Ý nghĩa của lòng yêu thương: tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người, bồi đắp tâm hồn tuổi trẻ trong sáng, cao đẹp hơn...

Phê phán những biểu hiện vô cảm của tuổi trẻ trong xã hội hiện nay, cần sống có lòng yêu thương con người.

Kết bài:

Lòng yêu thương con người là sức mạnh tạo nên mọi chiến thắng, là vẻ đẹp nhân văn của nền văn hóa dân tộc. Cuộc sống đẹp là cuộc sống “một người vì mọi người, mọi người vì một người”.

- Dạng đề trong đó tư tưởng, đạo lý được nói tới một cách gián tiếp.

Ở dạng đề này vấn đề tư tưởng đạo lý được ẩn trong một câu danh ngôn, một câu chuyện hay một văn bản ngắn vì thế khi làm dạng đề này cần chú ý những từ ngữ, hình ảnh ... có ý nghĩa triết lý được rút ra từ những từ ngữ, hình ảnh đó.

Ví dụ:

Suy nghĩ của em về câu nói: “Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng phảng phất hương thơm”.

Về hình thức: Học sinh phải trình bày thành một bài văn có bố cục ba phần, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.

Về nội dung: Cần đảm bảo các ý sau

+ Giải thích được ý nghĩa câu nói

=>Biết cho đi sự yêu thương là bạn đang làm đẹp cho tâm hồn mình và cho cuộc sống bởi bạn giúp đỡ, yêu thương người khác bằng cả trái tim chính là: Biết cho thì sẽ được nhận.

+ Bàn luận:

Cho và nhận: Biết cho là đã được nhận. Bạn tặng yêu thương sẽ nhận được yêu thương. Được ban tặng là một niềm hạnh phúc. Biết ban tặng càng hạnh phúc hơn.

Người biết ban tặng bao giờ cũng là người giàu có về tâm hồn. Câu nói trên có thể được mở rộng thành “Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng thơm trước” Đây là sự thơm thảo về tâm hồn và trong hành động.

Liên hệ thực tế.

3.2.2. Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống

3.2.2.1. Thế nào là nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống xã hội là bàn về một sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội, đáng khen, đáng chê hay có vấn đề đáng suy nghĩ.

Yêu cầu về nội dung của bài nghị luận này là phải nêu rõ được sự việc, hiện tượng có vấn đề; phân tích mặt sai, mặt đúng, mặt lợi, mặt hại của nó; chỉ ra nguyên nhân và bày tỏ thái độ, ý kiến nhận định của người viết.

Yêu cầu về hình thức, bài viết phải có bố cục mạch lạc; có luận điểm rõ ràng, luận cứ xác thực, phép lập luận phù hợp; lời văn chính xác, sống động.

3.2.2.2. Cách làm bài văn nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống.

*** Đề bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.**

Đề 1: Đất nước ta có nhiều tấm gương học sinh nghèo vượt khó, học giỏi. Em hãy trình bày một số tấm gương đó và nêu suy nghĩ của mình.

Đề 2: Chết độc màu da cam mà đế quốc Mỹ đã rải xuống các cánh rừng miền Nam thời chiến tranh đã để lại di họa nặng nề cho hàng chục vạn gia đình. Hàng chục vạn người đã chết. Hàng vạn trẻ em chịu tật nguyền suốt đời. Cả nước đã lập quỹ giúp đỡ các nạn nhân nhằm phần nào cải thiện cuộc sống và xoa dịu nỗi đau cho họ. Em hãy nêu suy nghĩ của mình về các sự kiện đó.

Đề 3: Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác. Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

Đề 4: Đọc mẩu chuyện sau đây và nêu những nhận xét, suy nghĩ của em về con người và thái độ học tập của nhân vật.

Nguyễn Hiền nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh. Nhưng cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm. Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que tre xâu thành từng xâu ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài.

Một hôm Nguyễn Hiền xin thầy cho đi thi.

Thầy ngạc nhiên bảo:

- Con đã học tập được bao nhiêu mà dám thi thố với thiên hạ?

- Con xin thi thử xem sức học của mình đến đâu. Năm ấy, Nguyễn Hiền đã đỗ trạng nguyên. Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng.

Một thời gian sau, vua có việc tiếp sứ giả nước ngoài, cho gọi Nguyễn Hiền về triều. Nguyễn Hiền bảo:

-Đón trạng nguyên mà không có võng lọng sao?

Ông về tâu với vua xin cho đầy đủ nghi thức. Vua đành cho các quan mang võng lọng rước quan trạng tí hon về kinh.

Đề bài của dạng bài này gồm 2 phần: Phần 1 nêu lên sự việc, hiện tượng đời sống (có sự việc, hiện tượng được gọi tên có sự việc được nêu lên thông qua một mẫu tin hay một câu chuyện). Phần 2 nêu yêu cầu của đề bài (cảm nhận, suy nghĩ, nhận xét.....).

***Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.**

Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý:

-Tìm hiểu đề:

+ Xác định kiểu bài: Đề thuộc loại gì?

+ Xác định nội dung của đề: Đề đưa ra sự việc, hiện tượng gì?

Đề yêu cầu phải làm gì?

+ Xác định phương pháp làm bài: Suy nghĩ, đánh giá, thái độ.....

-Tìm ý:

+ Giải thích hiện tượng đời sống được đề cập.

+ Bàn luận về hiện tượng đời sống:

Thực trạng, biểu hiện.

Nguyên nhân

Hậu quả (Kết quả)

+ Rút ra bài học nhận thức

Bước 2: Lập dàn ý

Mở bài:

Giới thiệu sự việc, hiện tượng cần bàn luận.

Thân bài:

+ Giải thích hiện tượng đời sống được đề cập.

Khi giải thích cần lưu ý:

Bám sát hiện tượng đời sống mà đề bài yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tùy tiện.

Làm nổi bật được vấn đề cần bàn bạc trong bài.

+ Bàn luận về hiện tượng đời sống:

Trước hết cần nhận diện hiện tượng ấy (sự việc, con người): các biểu hiện, các dạng tồn tại, thậm chí cần cả những số liệu cụ thể. Thực hiện thao tác này đòi hỏi học sinh một sự hiểu biết và quan tâm đến các vấn đề đang tồn tại trong đời sống xã hội hiện nay.

Thực trạng, biểu hiện (Nêu đánh giá, nhận định về mặt đúng - sai, lợi – hại, lí giải mặt tích cực cũng như hạn chế của sự việc, bày tỏ thái độ biểu dương hay phê phán).

Chỉ ra nguyên nhân của sự việc hiện tượng ấy. Khi phân tích nguyên nhân nên chú ý tới các mặt khách quan – chủ quan. Chẳng hạn, với hiện tượng tai nạn giao

thông thì nguyên nhân khách quan là do hệ thống giao thông còn nhiều bất cập (cách phân luồng, phân tuyến, hệ thống biển báo, chỉ dẫn, chất lượng của các phương tiện tham gia giao thông...) nguyên nhân chủ quan là người tham gia giao thông chưa ý thức đầy đủ trách nhiệm, chưa nắm vững luật pháp, chưa chú ý đúng mức tới vấn đề an toàn...

Phân tích hậu quả phải gánh chịu hay những kết quả đạt được đáng biểu dương. Khi đánh giá hậu quả cần xem xét ở phạm vi cá nhân – cộng đồng, hiện tại – tương lai ... ví dụ như hiện tượng nghiện Internet không chỉ làm hao tổn sức lực, tiền của, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển nhân cách cá nhân mà còn tạo mầm mống cho những bất ổn trong xã hội.

Đưa ra giải pháp để khắc phục mặt tiêu cực hay phát huy mặt tích cực của sự việc.

+ Rút ra bài học nhận thức

Liên hệ bản thân và thực tế đời sống

Rút ra bài học nhận thức và hành động (Đề xuất bài học về cách sống, cách ứng xử nói chung và đối nhân xử thế nói riêng.)

Kết bài

Khẳng định vấn đề

Tóm lại, bài văn nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống cần là sự bộc lộ vốn hiểu biết và lập trường, thái độ của người viết về sự việc, hiện tượng được nêu. Vì vậy, bên cạnh việc nắm vững các bước cơ bản trong quá trình làm bài, học sinh cần thể hiện tiếng nói cá nhân và quan điểm đánh giá thật rõ ràng, sắc sảo thì bài viết mới có sức thuyết phục.

4. Hướng dẫn học sinh tìm dẫn chứng cho bài văn nghị luận xã hội.

Dẫn chứng cho bài nghị luận xã hội cần phải cụ thể, tiêu biểu có khi phải cần những dẫn chứng người thật, việc thật vấn đề này có khi rất khó khăn đối với các em. Vì vậy tôi đã hướng dẫn các em cách tìm hiểu và tích lũy dẫn chứng để phục vụ cho bài nghị luận xã hội của mình theo một số cách sau:

- Tìm hiểu qua việc đọc sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng. Công việc này không khó với các em nhưng quan trọng là trong quá trình đọc, nghe, xem các em phải có ý thức ghi nhớ hoặc ghi chép lại để có dẫn chứng khi làm bài. Một số kênh thông tin hiện nay các em có thể khai thác được nhiều thông tin như chương trình thời sự, chuyên động 24 giờ, chuyên mục việc tử tế, cặp lá yêu thương, ...

- Tích lũy chọn lọc và ghi nhớ một số dẫn chứng tiêu biểu cho các lĩnh vực của đời sống vì một dẫn chứng tiêu biểu có thể sử dụng cho nhiều đề bài khác nhau.

+ **Lấy các nhân vật trong thực tế đời sống để làm dẫn chứng**

+ **Lấy các hiện tượng xã hội nổi bật được cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng là dẫn chứng.**

Trong thời gian gần đây đề thi môn Ngữ văn đã có nhiều thay đổi ngoài việc có các đề văn nghị luận xã hội trong đề thi mà các đề nghị luận xã hội cũng có những đổi mới để phát huy trí thông minh sáng tạo của học sinh. Ngoài những vấn đề được đề cập trong sách vở đề bài còn đề cập đến những vấn đề xã hội gần gũi với, đời thường

mà hàng ngày các em có thể nghe, thấy, nhìn qua đó trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề đó. Vì thế các hiện tượng xã hội rất cần thiết để các em vận dụng vào làm dạng bài này.

***Những hiện tượng xã hội cần lên án**

- Vấn đề môi trường
- Vấn đề bạo lực
- Vấn đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên:
- Vấn đề suy thoái đạo đức trong xã hội:

Câu chuyện ở Cát Bi- Cát An- Hải Phòng con rẻ đánh đập chửi mắng bỏ vợ ông cụ phải nằm dưới sàn nhà lạnh giá suốt ngày đêm miệng chỉ thều thào được vài câu “đói, tắt quạt, lạnh quá”.

Con cái nhốt cha mẹ già ở nhà kho bẩn thỉu....

*** Những hiện tượng xã hội đáng biểu dương**

Chương trình “Hãy làm sạch biển” do TW Đoàn THCS Hồ Chí Minh phát động là một chương trình có ý nghĩa rất lớn khi vấn đề môi trường đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng.

+ Lấy dẫn chứng từ những quan niệm đã ăn sâu vào tiềm thức của con người, những dẫn chứng trong sáng tác văn học hay trong thực tế lịch sử.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ mà tôi đã học hỏi, áp dụng và viết ra trong quá trình dạy học. Những gì tôi đã trình bày, thực ra ai ai cũng biết, ai ai cũng làm và cũng đã đạt những kết quả tốt nhưng tôi vẫn muốn nó hoàn thiện hơn nên mạo muội viết ra. Rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của quý thầy cô và các bạn đồng nghiệp cho bài viết này của tôi.

2. Kiến nghị

Môn Ngữ văn nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng hiện nay đang bị sao nhãng do cơ chế thị trường. Vì vậy tôi mong muốn các cấp ngành quan tâm tổ chức các sân chơi bổ ích như: Sáng tác thơ, đóng kịch dựa theo các đoạn trích học trong chương trình... giúp các em vừa hiểu biết về kiến thức văn học vừa rèn luyện được kỹ năng cảm thụ thơ văn.

7.2. Khả năng áp dụng sáng kiến.

Trong việc rèn kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh giáo viên cần hướng dẫn các em linh hoạt áp dụng để nhận diện các dạng bài nghị luận và cụ thể là bài nghị luận xã hội. Trong mỗi bài kiểm tra, bài thi khi chấm bài giáo viên cần chú ý đến các kỹ năng lập luận của học sinh.

8. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

9. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đối với giáo viên:

+ Phải có trình độ chuyên môn vững, lòng nhiệt tình say mê nghiên cứu. Sử dụng phương pháp dạy học một cách tích cực và có hiệu quả.

+ Phải tạo hứng thú học tập cho học sinh trong mỗi bài học, tiết học để các em có lòng say mê yêu thích bộ môn.

- Đối với học sinh:

+ Các em phải mạnh dạn học tập.

+ Các em phải rèn cho mình tính tự học, tự tìm tòi nghiên cứu, hứng thú say mê, chủ động trong học tập.

+ Các em phải có kỹ năng quan sát, phân tích và vận dụng các kiến thức đã học một cách thành thạo vào các tình huống cụ thể.

10. Đánh giá kết quả thu được do áp dụng sáng kiến:

- Trong những năm được công tác và giảng dạy, tôi nhận thấy rằng việc đổi mới phương pháp dạy học đã đem lại hiệu quả cao hơn, học sinh học tập sôi nổi hơn, các em yêu thích môn học hơn.

- Học sinh có khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu, tham khảo để tìm ra câu trả lời từ một chủ đề, hoặc nội dung trọng tâm của bài.

- Giáo viên có điều kiện bồi dưỡng học sinh giỏi. Từ đó rút ngắn được thời gian kiểm tra phần thực hành của học sinh dành thời gian cho những hoạt động khác.

- Dưới sự dẫn dắt gợi ý của giáo viên ở tiết học trước học sinh phải biết tuân thủ thành thói quen việc chuẩn bị bài ở nhà để tiết học tiếp theo đạt hiệu quả cao.

Trên đây là những kinh nghiệm mà tôi đã tìm tòi tham khảo và áp dụng vào việc dạy học của mình cho học sinh ở trường THCS. Những kinh nghiệm của tôi không phải là tất cả, tuy nhiên nó giúp rất nhiều cho bản thân tôi cũng như học sinh của tôi trong việc dạy và học bộ môn Ngữ văn. Tôi tin chắc rằng sẽ còn có ngày càng nhiều sáng kiến hay hơn, bổ ích hơn những gì chúng tôi làm được. Từ thực tế hiện nay, chúng tôi nghĩ rằng mỗi giáo viên cần nhiệt tình hơn nữa trong giảng dạy, và đặc biệt là tìm ra nhiều giải pháp, cách dạy hay giúp học sinh sinh của chúng ta cảm thấy thoải mái và tự tin hơn trong học tập hàng ngày. Một sáng kiến rất nhỏ đối với giáo viên nhưng lại là phương tiện hữu ích cho học sinh sử dụng suốt trong quá trình học tập của các em về sau này. Sáng kiến này chỉ là một số giải pháp trong nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng học sinh học môn ngữ văn ở trường THCS, tôi đã thông qua tổ chuyên môn của trường, trình hội đồng trường THCS Thanh Trì.

Thanh Trì, ngày.....tháng.....năm.....

Hiệu trưởng

Thanh Trì, ngày tháng năm 2022

Tác giả sáng kiến:

Phùng Thị Quyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ văn 7
- Văn nghị luận ở trường THCS – Tác giả Tạ Đức Hiền
- Những bài văn mẫu
- Sách bài tập Ngữ văn 7
- Tuyển tập những bài làm văn nghị luận xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm quận Hoàng Mai
Tên tôi là: Phùng Thị Quyên
Chức vụ (nếu có): Giáo viên.
Đơn vị/địa phương: Trường THCS Thanh Trì
Điện thoại: 0359006240.

Tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm quận Hoàng Mai xem xét và công nhận sáng kiến cấp cơ sở cho tôi đối với sáng kiến/các sáng kiến đã được Hội đồng Sáng kiến cơ sở công nhận sau đây:

1. Tên sáng kiến (thứ 1): **Rèn kĩ năng viết văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 7**
2. Tên sáng kiến (thứ 2):
3. Tên sáng kiến (thứ 3):
(Có Báo cáo Báo cáo kết quả nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến kèm theo)

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã nêu trong đơn.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Thanh Trì, ngày 20 tháng 03 năm 2022
Người nộp đơn
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Phùng Thị Quyên